



BẢN TIN HẢI QUAN Số 1016 (Từ 28/03 - 02/04/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1,2 2
---	--	--



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 380/GSQL-GQ1 Ngày 31/03/2016	Về nhập khẩu mặt hàng lớp có thể đắp lại
Công văn 381/GSQL-TH Ngày 31/03/2016	Về nhập khẩu mô tô đã qua sử dụng để xuất khẩu đi nước khác
Công văn 382/GSQL-GQ2 Ngày 31/03/2016	Về vướng mắc thủ tục hải quan
Công văn 386/GSQL-GQ2 Ngày 31/03/2016	Về xử lý vi phạm khi khai bổ sung hồ sơ hải quan
Công văn 387/GSQL-GQ2 Ngày 31/03/2016	Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra kho ngoại quan
Công văn 389/GSQL-TH Ngày 31/03/2016	Về vướng mắc C/O
Công văn 390/GSQL-GQ3 Ngày 31/03/2016	Về xác định hàng đã qua khu vực giám sát
Công văn 391/GSQL-GQ3 Ngày 31/03/2016	Về tạm nhập xe để vận hành, thử nghiệm
Công văn 392/GSQL-TH Ngày 31/03/2016	Về vướng mắc các C/O mẫu E
Công văn 393/GSQL-TH Ngày 31/03/2016	Thực hiện công văn 1122/TCHQ-GSQL
Công văn 395/GSQL-GQ3 Ngày 31/03/2016	Về thủ tục hải quan đối với hàng biếu tặng tại triển lãm
Công văn 397/GSQL-TH Ngày 31/03/2016	Về vướng mắc C/O mẫu VC
Công văn 400/GSQL-TH Ngày 31/03/2016	Về chuyển cửa khẩu hàng hoá từ kho CFS về kho ngoại quan
Công văn 409/GSQL-TH Ngày 01/04/2016	Về vướng mắc C/O mẫu D
Công văn 410/GSQL-TH Ngày 01/04/2016	Về tính hợp lệ của C/O mẫu AANZ
Công văn 1974/TCHQ-GSQL Ngày 29/03/2016	Về sử dụng mẫu quyết định kiểm tra
Công văn 2067/TCHQ-TXNK Ngày 29/03/2016	Về xử lý thuế hàng quà tặng
Công văn 2151/TCHQ-GSQL Ngày 29/03/2016	Về thủ tục hải quan đối với hàng hoá là quà biếu, quà tặng
Công văn 2156/TCHQ-TXNK Ngày 29/03/2016	Về áp mã số HS mặt hàng Hecmolín tube 37g



Công văn 2164/TCHQ-TXNK Ngày 29/03/2016	Thực hiện hướng dẫn tại công văn 4582/BCT-XNK; 3933/BCT-XNK; 6260/BCT-XNK và 11819/BCT-XNK
Công văn 2173/TCHQ-GSQL Ngày 30/03/2016	Về xác minh C/O mẫu AJ
Công văn 2178/TCHQ-GSQL Ngày 30/03/2016	Về vướng mắc khi thực hiện Điều 71 Thông tư 38/2015/TT-BCT
Công văn 2305/TCHQ-TXNK Ngày 30/03/2016	Về thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại
Công văn 2333/TCHQ-TXNK Ngày 30/03/2016	Trả lời kiến nghị về mã số đối với mặt hàng máy biến dòng, biến điện áp đo lường
Công văn 2358/TCHQ-TXNK Ngày 30/03/2016	Về phân loại mặt hàng lò xo khí (gas spring)
Công văn 2366/TCHQ-TXNK Ngày 30/03/2016	Về ân hạn thuế 275 ngày
Công văn 2390/TCHQ-GSQL Ngày 31/03/2016	Về xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, kiểm soát đối với kho chứa hàng miễn thuế bán trên máy bay
Công văn 2410/TCHQ-GSQL Ngày 01/04/2016	Về doanh nghiệp chế suất thuê kho
Công văn 2410/TCHQ-TXNK Ngày 30/03/2016	Về áp dụng thời hạn thuế 275 ngày
Công văn 2420/TCHQ-TXNK Ngày 01/04/2016	Xác định trước mã số hàng hoá
Công văn 2421/TCHQ-TXNK Ngày 01/04/2016	Về kiến nghị của Công ty TNHH Camex
Công văn 2422/TCHQ-TXNK Ngày 01/04/2016	Về áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời mặt hàng thép
Công văn 2435/TCHQ-TXNK Ngày 01/04/2016	Về xác định trước mã số mặt hàng có tên thương mại TIAB
Công văn 2494/TCHQ-QLRR Ngày 01/04/2016	Về ân hạn thuế đối với hàng sản xuất xuất khẩu
Công văn 2495/TCHQ-QLRR Ngày 01/04/2016	Phúc đáp công văn 01/TYVN-2016
Công văn 2496/TCHQ-QLRR Ngày 01/04/2016	Phúc đáp công văn 32/CV-XNK
Công văn 2525/TCHQ-TXNK Ngày 01/04/2016	Về phân loại mặt hàng nguyên liệu sơ chế nhuyễn thể hải sản vỏ nhập khẩu

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra kho ngoại quan

1. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan căn cứ quy định tại Điều 88 Nghị định 08/2015/TT-BTC ngày 21/01/2015 của Chính Phủ, Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính để thực hiện.
2. Về trị giá hải quan của hàng hóa khi đưa vào, đưa ra kho ngoại quan căn cứ các Khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015



Công văn 387/GSQL-GQ2
Ngày 31/03/2016

**Về chuyển cửa khẩu hàng hoá
từ kho CFS về kho ngoại quan**

Công văn 400/GSQL-TH
Ngày 31/03/2016

**Về xác định hàng đã qua khu
vực giám sát**

Công văn 390/GSQL-GQ3
Ngày 31/03/2016

của Chính phủ quy định về nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá hải quan; Khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 22 Luật Hải quan năm 2014;

Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ,

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài thực hiện việc chia, tách Container tại kho CFS sau đó đưa hàng gửi kho ngoại quan để chờ nhập khẩu vào nội địa hoặc xuất đi nước khác thì được chuyển cửa khẩu từ kho CFS về kho ngoại quan.

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài gửi kho ngoại quan (sau khi thực hiện chia tách tại CFS) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, theo đó người khai hải quan thực hiện khai tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin tại Phụ lục II và khai vận chuyển kết hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 Thông tư này.

Căn cứ khoản 2 Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì trong trường hợp chưa có Hệ thống máy đọc mã vạch thì người khai hải quan cung cấp thông tin số tờ khai, danh sách container, danh sách hàng hóa cho cơ quan hải quan.

Đối với hàng hóa nhập khẩu đưa ra khỏi khu vực giám sát tại cửa khẩu đường bộ, đường sông, đường thủy nội địa, đường sắt liên vận quốc tế và trường hợp Chi cục chưa có Hệ thống máy đọc mã vạch, Chi cục Hải quan có trách nhiệm kiểm tra thông tin do người khai hải quan hoặc người vận chuyển cung cấp và thông tin trên Hệ thống để giám sát hàng hóa nhập khẩu đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan; xác nhận hàng qua khu vực giám sát trên Hệ thống.

Như vậy, đối với trường hợp Chi cục chưa được trang bị máy đọc mã vạch, công chức Hải quan không đóng dấu lên “DANH SÁCH HÀNG HÓA ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT”, không thực hiện quét mã vạch, chỉ thực hiện xác nhận trên hệ thống.